

Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày 31/3/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc

Ông Tô Thành Công

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thử, Thư ký Tòa án nhân dân huyện QV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C, sinh năm 1982; HKTT: Thôn CC, xã CP, huyện QV, tỉnh BN; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn X, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 và 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn L, sinh năm 1992; HKTT: Thôn CC, xã CP, huyện QV, tỉnh BN; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Bùi Văn T1 và con bà Trần Thị L; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị Thu Th sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV khởi tố Bùi Văn L về tội Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn T2, sinh năm 1988; HKTT: Thôn BS, xã TS, huyện NC, tỉnh NC; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn T và con bà Lê Thị T; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; Có vợ là Lương Thị H, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Bản án số 51/2018/HSST ngày 27/11/2018 của TAND huyện NC, tỉnh NC, xử phạt 23.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và nộp 3.000.000đ tiền phạt.

- Tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Trí C1, sinh năm 1982; HKTT: Thôn TT, xã LL, thành phố LL, tỉnh HD; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Vũ Trí T và con bà Đỗ Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Đỗ Thị Th, sinh năm 1985 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 12/11/2013, Công an thành phố LL, tỉnh HD ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức phạt tiền. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 26/11/2013.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1979; HKTT: Thôn TP, xã CB, huyện QV, tỉnh BN; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Đăng O và con bà Trịnh Thị Kh; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, tại quán cơm của Trần Văn C, Công an huyện QV phối hợp với Công an xã CP bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây gồm: Bùi Văn L, Nguyễn Văn T3, Vũ Trí C1 và Trần Văn T2.

Tang vật thu giữ: Thu trên chiếu bạc số tiền 20.050.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói.

Ngoài ra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV còn tạm giữ trên người các đối tượng gồm:

- Trần Văn C số tiền 500.000 đồng ở túi quần trước bên phải, 100.000 đồng ở túi quần trước bên trái;

- Trần Văn T2 01 (một) điện thoại di động Vivo màu xám, số emei: 86090009906915 (đã qua sử dụng);

- Vũ Trí C1 số tiền 700.000 đồng ở túi quần sau bên phải, 01 ví da màu xanh dương bên trong có 500.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động Samsung ASOS màu đen (đã qua sử dụng), số emei: 352049111934262;

- Bùi Văn L 01 (một) điện thoại di động Samsung J4 plus (đã qua sử dụng), số imei: 352987100441122;

- Nguyễn Văn T3 01 (một) điện thoại di động Samsung A20S màu đỏ (đã qua sử dụng), số imei: 358244103922920; (BL 105)

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện QV, các bị cáo đã khai nhận T1 bộ nội dung sự việc như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 26/12/2020, Bùi Văn L, Nguyễn Văn T3 và Vũ Trí C1 đến quán cơm của Trần Văn C ở thôn CC, xã CP, huyện QV, tỉnh BN ăn cơm. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, L nói với T3 và C1 “Làm tý không” (ý là rủ T3 và C1 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây), T3 và C1 đồng ý. Sau đó, L nói với C “cho anh em ngồi chơi tí” (ý bảo C cho các đối tượng ngồi đánh bạc tại quán), C đồng ý. L bảo C cho mượn bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc. C đi bộ đến quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1966, HKTT: thôn Văn Phong, xã CP, huyện QV, tỉnh BN mua 01 (một) bộ bài tú lơ khơ với giá 10.000 đồng mang về đưa cho L. Sau đó, L, T3 và C1 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây trên chiếc chiếu cói đã trải ở quán cơm. Trước khi đánh bạc, L, T3 và C1 T2 nhất mỗi người tự nguyện bỏ ra 100.000 đồng cho C gọi là tiền thuốc, nước (L, T3, C1 chưa đưa tiền cho C). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Trần Văn T2 đến quán cơm của C để mua nước khi thấy L, T3 và C1 đánh bạc thì T2 cũng tham gia đánh bạc cùng. C ngồi bên cạnh xem và không tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên. Quá trình đánh bạc không có ai thu tiền hồ, phé.

Về cách thức chơi ba cây: Dụng cụ chơi gồm 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân (chỉ gồm các quân bài từ A đến 9). Các đối tượng T2 nhất mức đặt cược nhỏ nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 300.000 đồng. Người có bài có điểm số là 10 sẽ là người cầm C. Người cầm C sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chơi sẽ so sánh điểm của bài mình với người cầm C. Nếu người chơi có điểm cao hơn thì sẽ thắng và không mất số tiền cược đã đặt, đồng thời người cầm C sẽ trả cho người chơi bằng số tiền mà người chơi đã đặt cược. Nếu người chơi có điểm thấp hơn thì sẽ mất số tiền cược đã đặt cho người cầm C. Cách tính điểm như sau: Cộng tổng điểm của ba quân bài được chia và lấy số hàng đơn vị làm kết quả. Nếu trường hợp số điểm bằng nhau thì tính đến chất của quân bài theo thứ tự rô, cơ, tép, bích. Người chơi nào có điểm số cao hơn thì thắng.

Quá trình điều tra xác định; Bùi Văn L mang theo số tiền 4.500.000đ và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Trần Văn T2 mang theo 7.500.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Văn T3 mang theo 2.500.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Vũ Trí C1 mang theo 5.700.000 đồng, sử dụng 5.200.000 vào mục đích đánh bạc, còn lại 500.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc;

***Xử lý vật chứng:**

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 plus do Bùi Văn L tự nguyện giao nộp ngày 26/12/2020, quá trình kiểm tra điện thoại phát hiện tại mục tin nhắn zalo của L có ghi các con số lô, số đề. Qua đấu tranh ban đầu, L khai nhận ngày 25/12/2020, L có đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Hải ở

thôn CT, xã NX, huyện QV, tỉnh BN nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện QV có công văn T2 nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện QV chuyển chiếc điện thoại trên theo vụ án “Đánh bạc” do cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện QV khởi tố số 12 ngày 29/12/2020.

- Đối với những đồ vật và tiền còn lại, cơ quan CSĐT Công an huyện QV chuyển Chi cục Thi hành án để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện QV các bị cáo đã thành khẩn khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSQV ngày 10/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, tỉnh BN đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Gá bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Bùi văn L, Trần Văn T2, Vũ Trí C1 và Nguyễn Văn T3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV thực hành quyền công tố tại phiên tòa công bố bản luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Bùi văn L, Trần Văn T2, Vũ Trí C1 và Nguyễn Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn C từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 40 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt

Bùi Văn L từ 09 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 26/12/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Trần Văn T2 từ 09 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 26/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Vũ Trí C1 từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Nguyễn Văn T3 từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 20.750.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại: Trần Văn C 600.000đ; Nguyễn Trí C1 500.000đ, 01 ví da màu nâu và 01 điện thoại di động Samsung ASOS màu đen đã qua sử dụng; Trần Văn T2 01 điện thoại Vivo màu xám (đã qua sử dụng); Nguyễn Văn T3 01 (một) điện thoại di động Samsung A20S màu đỏ (đã qua sử dụng) do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 plus do Bùi Văn L đã được chuyển theo vụ án “Đánh bạc” do cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện QV khởi tố số 12 ngày 29/12/2020.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 26/12/2020, Bùi Văn L, Nguyễn Văn T3, Vũ Trí C1 và Trần Văn T2 đã có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây tại quán cơm của Trần Văn C ở thôn CC, xã CP, huyện QV, tỉnh BN. Trần Văn C không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại quán cơm nhà mình. Đồng thời, C còn chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ cho các đối tượng đánh bạc.

Sau khi bị cáo Bùi Văn L, Vũ Trí C1 và Nguyễn Văn T3 ăn cơm tại quán cơm của Trần Văn C thì L đã khởi sự việc đánh bạc ăn tiền với T3 và C1 và được T3 và C1 đồng ý. C không tham gia đánh bạc nhưng đã đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân về cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây. Sau đó, T2 đến mua nước và đã tham gia chơi đánh bạc cùng. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 21.850.000đ, trong đó số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 20.750.000đ, số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc là 1.100.000đ. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn C phạm tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS và các bị cáo Trần Văn T2, Bùi Văn L, Vũ Trí C1 và Nguyễn Văn T3 phạm tội “đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS đúng như bản cáo trạng của VKSND huyện QV đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi chứa chấp đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng lại lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo nhất thời phạm tội, không có người đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị từ trước và không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm. Các bị cáo L, T3 và C1 tham gia đánh bạc từ đầu, tiếp sau đó là T2 vào tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt. Tuy nhiên, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án có khác nhau, cụ thể: Trần Văn C đã dùng quán cơm của gia đình đồng ý và đi mua tú lơ khơ để cho các bị cáo tham gia đánh bạc. Đồng thời còn xem các con bạc xát phạt lẫn nhau. Số tiền trong một lần các bị cáo tham gia đánh bạc tại nhà C là trên 20.000.000đ như vậy có đủ cơ sở để xác định C phạm tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS.

L là người rủ rê T3 và C1 chơi bạc dưới hình thức đánh ba cây và là người hỏi C “cho anh em ngồi chơi tí” nên L có vai trò chính trong vụ án. Xét vai trò của T3 và C1, T2 là ngang nhau. T3 và C1 tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Thời gian đánh bạc của T2 ít hơn nhưng T2 sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác. Bị cáo C1 sử dụng số tiền 5.200.000đ cao hơn so với bị cáo L và T3.

Do vậy, khi lượng hình cũng cần xem xét hình phạt tương xứng với vai trò và hành vi của từng bị cáo để giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trần Văn T2 có 01 tiền án, tại bản án số 51/2018/HSST ngày 27/11/2018 của TAND huyện NC, tỉnh T3 Hoá, xử phạt T2 23.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí HSST và nộp 3.000.000đ tiền phạt và chưa chấp hành xong hình phạt chính nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 đã bị pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Do vậy cần có mức án nghiêm trọng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3 và Vũ Trí C1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và bị cáo có ông nội là ông Bùi Văn Chất được nhà nước tặng thưởng Huân C kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên, ngoài vụ án này, ngày 01/01/2021, bị cáo L còn bị cơ quan điều tra Công an huyện QV khởi tố về tội đánh bạc. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Vũ Trí C1 có 01 nhân thân vào năm 2013 về hành vi đánh bạc và bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo đã chấp hành xong từ năm 2013 nên đây không được coi là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo

Đối với bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có bố là ông Trần Văn X là thương binh hạng A 4/4 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo C, C1 và T3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/QN-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, gia đình cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo C, L, T2, C1 và T3 đều là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh rất khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 20.750.000 đồng là tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với: 01 bộ tú lơ khơ và 01 chiếu cói đã qua sử dụng là vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000đ thu của C và 500.000đ thu của C1 cùng với 01 ví da màu nâu và 01 điện thoại di động Samsung ASOS màu đen đã qua sử dụng; Trần Văn T2 01 điện thoại Vivo màu xám (đã qua sử dụng); Nguyễn Văn T3 01 (một) điện thoại di động Samsung A20S màu đỏ (đã qua sử dụng) do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 plus do Bùi Văn L tự nguyện giao nộp ngày 26/12/2020 đã được chuyển theo vụ án “Đánh bạc” do cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện QV khởi tố số 12 ngày 29/12/2020 nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Tý là người bán bộ bài tú lơ khơ cho C, chị Tý không biết việc C mua bộ bài để dùng vào việc đánh bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QV không xử lý đối với chị Tý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Năm (là vợ của C), chị Năm không có mặt tại quán cơm và không biết việc các đối tượng đánh bạc tại quán cơm nhà mình nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV không xử lý đối với chị Năm là phù hợp.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Gá bạc”.

Các bị cáo: Bùi Văn L, Trần Văn T2, Vũ Trí C1 và Nguyễn Văn T3 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt:

Bùi Văn L 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 26/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt:

Trần Văn T2 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 26/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Vũ Trí C1 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn T3 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND xã CP, huyện QV, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Trí C1 cho UBND xã LL, thành phố LL, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T3 cho UBND xã CB, huyện QV, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 20.750.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Trả lại: Trần Văn C 600.000đ; Vũ Trí C1 500.000đ, 01 ví da màu xanh dương và 01 điện thoại di động Samsung A5OS màu đen đã qua sử dụng; Trần Văn T2 01 điện thoại Vivo màu xanh (đã qua sử dụng); Nguyễn Văn T3 01 (một) điện thoại di động Samsung A20S màu đỏ (đã qua sử dụng) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/3/2021 giữa cơ quan Công an huyện QV với Chi cục thi hành án huyện QV.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Văn C, Bùi Văn L, Trần Văn T2, Vũ Trí C1 và Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát tỉnh BN;
- Sở Tư pháp tỉnh BN;
- VKS, CA, THA huyện QV;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên